

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày 25/07/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

- Ông **Lê Văn Hoan.**

Thư ký Tòa án nhân dân huyện B: Bà **Vũ Thị Phương Lan**, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Ông **Nguyễn Thái Bình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 07 năm 2019 tại Nhà văn hóa thôn Bằng Tạ, xã C, huyện B, Hà Nội. Toà án nhân dân huyện B đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 66/2019/HSST ngày 4/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST- HS ngày 04/7/2019 đối với bị cáo :

1. Lùng Minh T, sinh năm: 1969, tại Ph; Nơi cư trú: Khu 9, xã T, huyện T, Ph; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Tày; Con ông: Lùng Văn T (đã chết), con bà: Đặng Thị H, sinh năm: 1937; vợ: Phan Thu Th (đã ly hôn), con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/01/2019 C an phường Vân Cơ, TP V, tỉnh Ph xử phạt VPHC số tiền: 750.000 đồng về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy; Tạm giữ từ ngày 24/2/2019 chuyển tạm giam từ 05/03/2019 đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, C an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn Trung Hà, xã Th, huyện B, thành phố Hà Nội.

2. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Thôn Trung Hà, xã Th, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Anh H, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 24/2/2019 Lùng Minh T điều khiển xe máy BKS:19N1-239.25 đi trên đường đê Đại Hà thuộc địa phận thôn Trung Hà, xã Th, huyện B, Hà Nội thì va chạm với xe máy BKS: 29V1 - 407.01 do anh Nguyễn Văn H ở thôn Trung Hà, xã Th điều khiển. Do hoảng sợ nên T lên xe máy và bỏ chạy về phía cầu Trung Hà, một số người dân ở đó đã đuổi theo. Khi T điều khiển xe chạy vào một ngõ nhỏ gần cầu Trung Hà do bị người dân chặn đầu xe nên T đã bỏ lại xe máy ở đó và chạy bộ về phía đầu cầu Trung Hà, được khoảng 30m thì cởi áo khoác măng tô màu đen xám đang mặc trên người và vứt lại trên cầu rồi tiếp tục bỏ chạy về địa phận tỉnh Ph. Thấy vậy ông Nguyễn Văn C, trú tại: Thôn Trung Hà, xã Th, huyện B, Hà Nội là người đuổi theo T đã phát hiện và kiểm tra trong túi áo ngực phía bên phải chiếc áo mà T đã vứt xuống đất có 01 túi nilon chứa 03 cục chất bột màu trắng và 61.100.000 đồng, trong túi áo ngực phía bên trái chiếc áo có 19 xi lanh y tế chưa qua sử dụng và trong túi áo phía ngoài bên phải có 01 ĐTDD và 01 ví da bên trong ví có giấy tờ tùy thân. Ông C và nhân dân đã giữ nguyên hiện trường và thông báo cho Công an huyện B lập biên bản sự việc để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/2/2019 Cơ quan CSĐT C an huyện đã T hành bắt giữ Lùng Minh T theo Lệnh giữ người khẩn cấp số 06.

Tại cơ quan CSĐT C an huyện B, Lùng Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 20/2/2019, T đến khu vực cầu Phong Châu, Ph để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến cầu Phong Châu, T đã mua được 03 cục ma túy để trong 01 túi nilon loại Heroine với giá 6.000.000 đồng của một người đàn ông tên là Nam. Sau khi mua được ma túy, T cất số ma túy đó vào túi áo khoác măng tô màu đen xám đang mặc với mục đích để sử dụng dần. Đến chiều 21/2/2019 T đi xe máy và mang theo va li đựng quần áo, đồ dùng cá nhân, tiền và ma túy đến thuê phòng 202 nhà nghỉ Sơn Tùng 2 thuộc thôn

Trung Hà, xã Th, huyện B, Hà Nội. Đến chiều ngày 23/2/2019, T để chiếc va li bên trong đựng quần áo, đồ dùng cá nhân và tiền ở phòng 202 và mang theo 01 túi nilon chứa 03 cục ma túy và một số tiền trong túi áo phía trong bên phải của chiếc áo khoác dạ măng tô màu đen xám đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy BKS: 19N1 - 239.25 đến khu vực Sơn Tây, Hà Nội để chơi. Khi đến Sơn Tây thì T vào một hiệu thuốc và mua 19 chiếc xi lanh y tế và cất vào trong túi áo khoác đang mặc với mục đích để dùng làm C cụ để sử dụng ma túy. Do không biết đường nên T điều khiển xe đi quanh khu vực Sơn Tây đến sáng ngày 24/2/2019 thì điều khiển xe máy từ Sơn Tây về B để tìm nhà nghỉ Sơn Tùng mà T đã thuê phòng trước đó. Do không nhớ địa chỉ nên T đã đi đến đê Đại Hà thuộc thôn Trung Hà, xã Th, huyện B, Hà Nội thì xảy ra việc va chạm giao thông như trên.

Sau khi sự việc xảy ra do T chưa trả phòng và cũng chưa thanh toán tiền phòng nghỉ nên anh Nguyễn Văn H, ở thôn Trung Hà, xã Th là chủ nhà nghỉ Sơn Tùng 2 đã đến C an xã để trình báo sự việc. C an xã Th đã kiểm tra phòng 202, qua kiểm tra, thu giữ 01 chiếc va li bên trong có quần áo và số tiền: 76.000.000 đồng chuyển đến Cơ quan CSĐT C an huyện B để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Ngày 26/2/2019 Cơ quan CSĐT C an huyện B đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số: 21 đối với nhà nghỉ Sơn Tùng 2 thuộc thôn Trung Hà, xã Th, huyện B, Hà Nội. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Ngày 24/2/2019 Cơ quan CSĐT C an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 61 đối với 01 túi nilon bên trong có 03 cục chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy).

Tại bản Kết luận giám định số: 1294A/KLGD-PC09 ngày 04/3/2019 của Phòng KTHS - C an TP Hà Nội, kết luận: 03 cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 9,856 gam./.

Đối với người đàn ông tên là Nam khoảng 30 tuổi, có bố tên là Chử ở xã T, huyện T, tỉnh Ph đã bán ma túy cho T ở cầu Phong Châu, Ph theo lời khai của T. Cơ quan CSĐT C an huyện B đã T hành xác minh tại xã T và được C an xã T cung cấp không có ai tên là Nam khoảng 30 tuổi có bố là Chử như T đã khai. Do đó cơ quan CSĐT C an huyện B không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn H là chủ nhà Nghỉ Sơn Tùng 2 thuộc thôn Trung Hà, xã Th, huyện B, Hà Nội. Khi T đến thuê phòng, anh H đã làm đúng các thủ tục và cũng không biết T có mang theo ma túy nên Cơ quan CSĐT C an huyện B không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn H, sau khi điều khiển xe máy va chạm với xe của T, anh H và T đều không có thương tích gì và anh H cũng không có thiệt hại gì nên không yêu cầu giải quyết. Ngày 20/3/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe máy BKS: 29V1 - 407.01 cho anh H.

Đối với số tiền: 137.100.000 đồng tại cơ quan CSĐT Công an huyện B T khai nhận số tiền đó do T bán đất mà có. CQĐT Công an huyện B đã xác minh và làm rõ số tiền trên là do T bán đất cho anh trai của T tên là Lùng Hữu H ở xã T, huyện T, Ph mà có.

Vật chứng vụ án:

+ 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Lùng Minh T do Công an TP Hà Nội H trả sau giám định.

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia C2, màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của Lùng Minh T.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, đã qua sử dụng BKS:19N1 - 239.25 tạm giữ của Lùng Minh T.

+ 01 áo khoác bằng vải màu đen xám, tay áo phía trên bên trái có gắn logo in chữ SELECTION.

+ 19 xi lanh y tế chưa qua sử dụng.

+ 01 giấy biên nhận thanh toán tiền mang tên Lùng Minh T.

+ 01 giấy tiếp nhận điều trị nghiện ma túy mang tên Lùng Minh T.

+ 01 bản sao giấy khai sinh, 01 CMND, 01 giấy thông hành đều mang tên Lùng Minh T.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Trung D.

+ 01 ví da màu đen.

+ 01 chiếc va li màu nâu, bên trong có quần áo, đồ dùng cá nhân của Lùng Minh T.

+ Số tiền 137.100.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng trên chuyển đến Chi cục thi hành án huyện B để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT- VKS ngày 30 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử bị cáo Lùng Minh T về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy* ” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lùng Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Lùng Minh T từ 7 năm đến 8 năm tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tại các mép dán có chữ ký tên của giám định viên và đối tượng T. Trả lại 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia C2, màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của Lùng Minh T; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, đã qua sử dụng BKS: 19N1 - 239.25 tạm giữ của Lùng Minh T; 01 áo khoác bằng vải màu đen xám, tay áo phía trên bên trái có gắn logo in chữ SELECTION; 19 xi lanh y tế chưa qua sử dụng.

Tuyên trả lại 01 giấy biên nhận thanh toán tiền mang tên Lùng Minh T; 01 giấy tiếp nhận điều trị nghiện ma túy mang tên Lùng Minh T; 01 bản sao giấy khai sinh, 01 CMND, 01 giấy thông hành đều mang tên Lùng Minh T; Số tiền: 137.100.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lùng Minh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội

khẩn cấp, lời khai của người làm chứng, người liên quan, biên bản thu giữ tang vật CQĐT và các tài liệu chứng cứ thu thập được đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định cơ sở xác định vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 24/2/2019 bị cáo Lùng Minh T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, tang vật thu giữ là 01 gói chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số: 1294A/KLGD-PC09 ngày 04/3/2019 của Phòng KTHS - Công an TP Hà Nội, kết luận: *03 cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 9,856 gam./*

Do vậy HĐXX đã có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Lùng Minh T thực hiện ngày 24/02/2019 đã phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Lùng Minh T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, bị cáo buộc phải biết, ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe bản thân, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo Lùng Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo Lùng Minh T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số được quy định theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Lùng Minh T có nhân thân xấu, Ngày 17/01/2019 công an phường Vân Cờ, TP Việt Trì, Ph xử phạt VPHC số tiền: 750.000 đồng về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo T không lấy đây là bài học cảnh tỉnh cho bản thân. Bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội về ma túy. Do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần

cân nhắc áp dụng đối với bị cáo T một mức hình phạt nghiêm khắc để tiếp tục cải tạo đối với bị cáo và làm bài học răn đe đối với người khác.

Xét tính chất của vụ án, qua phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo Điều 38 BLHS năm 2015 mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại khoản 5, Điều 249 BLHS 2015 còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét thấy cần phạt bổ sung số tiền là 10.000.000,đ đối với bị cáo Lùng Minh T .

Đối với người đàn ông tên là Nam khoảng 30 tuổi, có bố tên là Chử ở xã T, huyện T, Ph đã bán ma túy cho T ở cầu Phong Châu, Ph theo lời khai của T. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã T hành xác minh tại xã T và được C an xã T cung cấp không có ai tên là Nam khoảng 30 tuổi có bố là Chử như T đã khai. Do đó cơ quan CSĐT công an huyện B không có căn cứ để giải quyết trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn H là chủ nhà Nghi Sơn Tùng 2 thuộc thôn Trung Hà, xã Th, huyện B, Hà Nội. Khi T đến thuê phòng, anh H đã làm đúng các thủ tục và cũng không biết T có mang theo ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn H, sau khi điều khiển xe máy va chạm với xe của T, anh H và T đều không có thương tích gì và anh H cũng không có thiệt hại gì nên không yêu cầu giải quyết. Ngày 20/3/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện B đã trả lại chiếc xe máy BKS: 29V1 - 407.01 cho anh H.

Đối với số tiền 137.100.000 đồng tại cơ quan CSĐT C an huyện B T khai nhận số tiền đó do T bán đất mà có. CQĐT công an huyện B đã xác minh và làm rõ số tiền trên là do T bán đất cho anh trai của T tên là Lùng Hữu H ở xã T, huyện T, Ph mà có. Nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu huỷ đối với:

+ 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Lùng Minh T do Công an TP Hà Nội H trả sau giám định.

+ 19 xi lanh y tế chưa qua sử dụng.

H trả cho Lùng Minh T:

+ 01 áo khoác bằng vải màu đen xám, tay áo phía trên bên trái có gắn logo in chữ SELECTION.

+ 01 ví da màu đen

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia C2, màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ của Lùng Minh T.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, đã qua sử dụng BKS: 19N1- 239.25 tạm giữ của Lùng Minh T.

+ 01 chiếc va li màu nâu, bên trong có quần áo, đồ dùng cá nhân của Lùng Minh T.

+ 01 giấy biên nhận thanh toán tiền mang tên Lùng Minh T.

+ 01 giấy tiếp nhận điều trị nghiện ma túy mang tên Lùng Minh T.

+ 01 bản sao giấy khai sinh, 01 CMND, 01 giấy thông hành đều mang tên Lùng Minh T.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Trung Dũng.

+ Đối với số tiền: 137.100.000 đồng là tiền của Lùng Minh T có được do bán đất cho anh trai mà có. Do đó trả lại số tiền trên cho Lùng Minh T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo Lùng Minh T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2/ Áp dụng: Điểm g, khoản 2, khoản 5, Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lùng Minh T **7 (Bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/2/2019.

Phạt bổ sung Lùng Minh T số tiền: 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

3/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tại các mép dán có chữ ký tên của giám định viên và đối tượng T 19 xi lanh y tế chưa qua sử dụng.

- Tuyên trả lại cho Lùng Minh T:

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia C2, màu đen bên trong có 01 sim điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Lùng Minh T.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen xám, đã qua sử dụng BKS: 19N1 - 239.25 tạm giữ của Lùng Minh T.

+ 01 áo khoác bằng vải màu đen xám, tay áo phía trên bên trái có gắn logo in chữ SELECTION.

+ 01 ví da màu đen.

+ Số tiền: 137.100.000đ (Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng) Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản số: 3949.0.1052741 tại Kho bạc Nhà nước huyện B của chi cục Thi hành án huyện B ngày 02/7/2019.

+ 01 chiếc va li màu nâu, bên trong có quần áo, đồ dùng cá nhân của Lùng Minh T.

+ 01 giấy biên nhận thanh toán tiền mang tên Lùng Minh T.

+ 01 giấy tiếp nhận điều trị nghiện ma túy mang tên Lùng Minh T.

+ 01 bản sao giấy khai sinh, 01 CMND, 01 giấy thông hành đều mang tên Lùng Minh T.

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô mang tên Nguyễn Trung D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa C an huyện B và Chi cục thi hành án huyện B ngày 02/7/2019)

4/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lùng Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo Lùng Minh T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND Ba Vì;
- Công an Ba Vì;
- T.H.A Ba Vì;
- Những ng- ời tham
gia tố tụng;
- Lưu HS.

Đặng Trung Thành

